

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

-----R-----



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011** **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

*(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CÔNG TRÌNH NGẦM**      **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /BC-CTN

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2012

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Tên tiếng Anh: UNDERGROUND WORKS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: VINAVICO

Mã chứng khoán: CTN

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng Hà Nội.

Vốn điều lệ: 69.583.450.000 đồng

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 69.583.450.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101377725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/05/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 12/01/2012.

Điện thoại: 04 6 251 0101

Fax: 04 6 251 0100

Website: <http://www.vinavico.com>

Năm báo cáo: Năm 2011

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1. Những sự kiện quan trọng, quá trình phát triển:**

##### **1.1. Việc thành lập:**

Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (VINAVICO) được thành lập trên cơ sở kết hợp của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và Công ty TNHH CAVICO Việt Nam là các đơn vị giàu truyền thống trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng... đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm Quốc gia trên địa bàn cả nước. Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu, trong giai đoạn đầu Vinavico tập chung chủ yếu vào lĩnh vực Thi công công trình ngầm : Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện và cấp thoát nước .v.v... là một trong lĩnh vực đầy tiềm năng và hiện tại đang bùng nổ tại Việt nam

Ngày 28/05/2003, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm chính thức đi vào hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103002292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Để đáp ứng với sự phát triển của Công ty, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm đã cho ra đời các Công ty thành viên và các chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

**Thành lập chi nhánh khu vực Tây nguyên : Ngày 26 tháng 05 năm 2004.**

Khởi đầu cho bước đi của mình, VINAVICO đến với khu vực miền Trung - Tây Nguyên và thành lập chi nhánh đại diện tại Đăk Lăk. Tại đây công ty tham gia các dự án :

- \* Dự án thủy điện Buôn Kuốp (Đăk Lăk) - Ngày khởi công: 21/11/2003.
- \* Dự án thủy điện Buôn Tua Srah (Đăk Lăk) - Ngày khởi công: 25/11/2004.
- \* Dự án thủy điện Srêpók 3 (Đăk Nông, Đăk Lăk) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- \* Dự án thủy điện Đăkr'tih (Đăk Nông) - Ngày khởi công: 25/02/2008

**Thành lập chi nhánh khu vực Tây bắc : Ngày 24 tháng 08 năm 2004.**

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như mở rộng thị phần cho tương lai, VINAVICO thành lập chi nhánh đại diện tại Lào Cai. Hiện tại công ty tham gia thi công các dự án :

- \* Dự án thủy điện Ngòi Phát (Lào Cai) - Ngày khởi công: 15/05/2003.
- \* Dự án thủy điện Bản Chát (Lai Châu) - Ngày khởi công: 08/01/2006.
- \* Dự án thủy điện Sơn La (Sơn La) - Ngày khởi công: 20/7/2007
- \* Dự án thủy điện Nho Quế 3 (Hà Giang) – Ngày khởi công: 04/02/2009

**Thành lập chi nhánh khu vực miền trung : Ngày 29 tháng 11 năm 2004.**

Tiếp đó, VINAVICO thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm tại Nghệ An và Thanh Hóa. Thi công các Dự án :

- \* Dự án thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An) - Ngày khởi công: 07/08/2004.
- \* Dự án thủy điện Cửa Đạt (Thanh Hoá) - Ngày khởi công: 24/12/2005.

**Thành lập văn phòng đại diện phía nam : Ngày 29 tháng 10 năm 2005.**

VINAVICO đã thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị phần, phát triển thương mại và quảng bá thương hiệu VINAVICO tại phía Nam.

**1.2. Niêm yết:**

Ngày 20/12/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (mã chứng khoán CTN) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/8/2007, Công ty đã được phép phát hành thêm 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng theo Quyết định số 158/UBCK-GCN của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**2. Ngành nghề kinh doanh:**

- Thi công xây lắp các công trình Ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110 KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh thương mại điện tử;
- Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện tử tin học;
- Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, quảng cáo;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ nhận ủy thác đầu tư;

- Tư vấn, quản lý các Dự án đầu tư xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Buôn bán, lắp đặt thiết bị, máy móc cho các Dự án môi trường;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

### **3. Định hướng phát triển:**

#### **3.1. Mục tiêu của công ty:**

- Đảm bảo sự thành công của các sản phẩm sản xuất và các công trình đã và đang thi công của công ty để thu hút các nhà đầu tư;
- Mang lại lợi nhuận cho các cổ đông; bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông;
- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán, mở rộng SXKD, tạo ra bước đột phá về uy tín và giá cổ phiếu của công ty trên thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế;
- Mở rộng thêm những hướng kinh doanh và hợp tác kinh doanh mới cho phù hợp với xu thế chung của xã hội;
- Xây dựng thương hiệu công ty trở thành một thương hiệu mạnh;
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tập trung khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, chính sách nhập kinh tế khu vực và thế giới;
- Xây dựng và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới;
- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình;
- Sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công;
- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế – xã hội tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.
- Đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, cổ tức, nộp ngân sách.

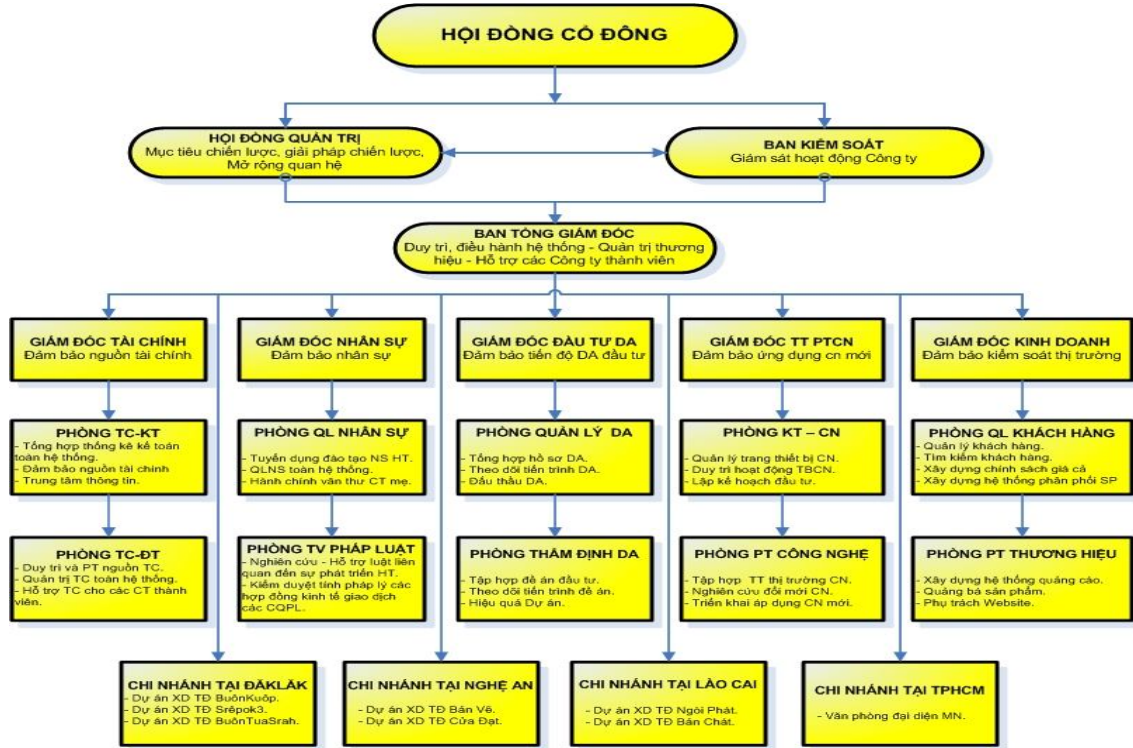
#### **3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn trong những năm tới:**

- Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm là luôn luôn đổi mới, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh, thi công xây lắp. Mọi cán bộ công nhân viên của Công ty đều có ý thức xây dựng, phấn đấu bồi dưỡng trình độ, nâng cao tinh thần đoàn kết để vượt qua mọi khó khăn, sẵn sàng đón nhận những thử thách và cơ hội mới. Hiện nay Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Công ty luôn lấy kinh tế, chất lượng sản phẩm là thước đo cho sự phát triển bền vững.
- Hợp tác với các đối tác hiện nay đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp tại các địa bàn có kế hoạch phát triển của nhà nước.

- Định hướng phát triển 2012: Thu hồi vốn đầu tư ngoài ngành và vốn đầu tư xây dựng đảm bảo lợi ích của Công ty trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế. Lựa chọn các dự án xây dựng có nguồn vốn tốt trong lĩnh vực xây dựng công trình Thu hồi vốn, thu hồi vốn, công nghiệp, giao thông.

**4. Mô hình quản trị, Sơ đồ tổ chức công ty và Danh sách công ty liên kết:**

**a. Mô hình quản trị, sơ đồ tổ chức**



**b. Danh sách công ty liên kết**

TT	Tên đơn vị thành viên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CTN
1	VINAVICO Infortech	Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội	Công nghệ thông tin	3.000.000.000	20,00%
2	VINAVICO Incom (CTM)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Khai thác mỏ	43.999.960.000	26,04%
3	VINAVICO CNC	Cụm công nghiệp vữa và nhô Từ Liêm, Hà Nội	Sản xuất cơ khí ứng dụng công nghệ cao	10.000.000.000	28,80%
4	VINAVICO VITRAVICO (CTV)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Cơ khí thương mại, dịch vụ	20.000.000.000	12,00%
5	VINAVICO Navicom (CTA)	Số 28, Lô 1B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Khai thác khoáng sản	92.000.000.000	0,71%

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty - CTN			
			Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % so TH 2010
1	Doanh thu	Tỷ đồng	349,41	357,74	102,38%	111,53%
2	Lợi nhuận (TT)	Tỷ đồng	9,50	1,97	20,74%	11,73%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,55	69,58	84,29%	109,89%

### 2. Tổ chức nhân sự

#### a. Danh sách Ban điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Hoàn	005C001764	Tổng giám đốc	012863498	2006-03-28	Hà Nội	160.438	2.30%
2	Lê Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc,	011869172	2002-08-29	Hà Nội	0	0
3	Dương Thế Huệ		Phó Tổng Giám đốc,	090811956	1999-06-19	Thái Nguyên	0	0
4	Chu Anh Đức		Phó Tổng Giám đốc,	012055337	2011-03-11	Hà Nội	0	0
5	Đặng Ngọc Tuyến		Phó Tổng Giám đốc,	151058275	9/15/2011	Thái Bình	-	0%
6	Ngô Bá Gắng		Phó Tổng Giám đốc,	017288472	2011-07-02	Hà Nội	0	0
7	Nguyễn Hữu Hiệng		Phó Tổng Giám đốc,	012988765	2007-10-02	Hà Nội	0	0
8	Nguyễn Huy Tường		Kế toán trưởng,	111377192	2003-07-02	Hà Tây	0	0

Thay đổi trong Ban điều hành: Ông Ngô Bá Gắng được bổ nhiệm mới Phó Tổng giám đốc trong năm 2011. Bà Trần Thị Bé xin thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc năm 2011.

#### b. Số lượng CBNV

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty - CTN			
			Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % so TH 2010
1	Đại học, trên đại học	Người	95	94	98,9%	104,4%
2	Cao đẳng, trung cấp	Người	40	43	107,5%	89,6%
3	Công nhân kỹ thuật	Người	95	102	107,4%	74,5%
4	Lao động phổ thông	Người	225	171	76,0%	101,8%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>455</b>	<b>410</b>	<b>90,1%</b>	<b>92,6%</b>

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức hành chính)

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay	Năm trước
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	84,5	71,9
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	15,5	28,1
<b>2. Cơ cấu vốn/ Tổng nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	83,8	81,5
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	16,2	18,5
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,2	1,2
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,0	1,0
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,005	0,027
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0,6	5,2
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,5	4,0
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH	%	2,0	15,2
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	1,8	11,5
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	284	2.032

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 6.958.345 CP phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.958.345 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 CP

**b. Cơ cấu cổ đông:**

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông lớn	2.276.200	36,35%
2	Cổ đông nhỏ	4.682.145	63,65%
<b>Tổng</b>		<b>6.958.345</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	2.095.972	30,12%
2	Cổ đông cá nhân	4.862.373	69,88%
<b>Tổng</b>		<b>6.958.345</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông trong nước	6.709.235	96,42%
2	Cổ đông nước ngoài	249.110	3,58%
<b>Tổng</b>		<b>6.958.345</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	1.950.000	31,14%
2	Các cổ đông khác	5.008.345	68,86%
<b>Tổng</b>		<b>6.958.345</b>	<b>100,00%</b>



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty - CTN			
			Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % so TH 2010
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	436,77	375,7	86,02%	111,19%
-	Sản lượng xây lắp	Tỷ đồng	436,77	375,7	86,02%	111,19%
-	Sản lượng khác	Tỷ đồng	0	0	0	0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	349,41	357,74	102,38%	111,53%
3	Lợi nhuận (TT)	Tỷ đồng	9,50	1,97	20,74%	11,73%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,55	69,58	84,29%	109,89%
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	40	37,6	94,00%	89,29%
6	EPS	Đồng	1.200	284	23,67%	12,46%
7	Nhân sự	Người	455	410	90,11%	92,55%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	5,5	5,53	100,55%	108,43%
9	Đầu tư	Tỷ đồng	100	14,02	14,02%	53,50%
-	Đầu tư chiều sâu (đầu tư tài sản cố định cho SXKD chính)	Tỷ đồng	95	8,29	8,72%	53,47%
-	Đầu tư mở rộng (góp vốn liên doanh, liên kết lĩnh vực khai thác mỏ, thương mại, dịch vụ, cơ khí, sản xuất v...)	Tỷ đồng	5	5,73	114,58%	53,54%

Với vô vàn khó khăn trong năm 2011 về vốn vay tín dụng, thị trường lạm phát giá cả tăng cao cũng như tình hình khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, Công ty đã rất nỗ lực và cố gắng vượt qua năm 2011 bằng nội lực của chính mình để đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh mặc dù lợi nhuận ở mức khiêm tốn 1,97 tỷ đồng chỉ chiếm 20,74 % so với kế hoạch trong bối cảnh đã số các doanh nghiệp đều thua lỗ hoặc lâm vào phá sản, điều đó đã khẳng định được sức mạnh vượt khó và tinh thần đoàn kết của Công ty để tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được dự báo là tiếp tục khó khăn trong năm 2012.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>524.652.884.829</b>	<b>428.909.719.406</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.536.391.779</b>	<b>11.652.086.004</b>
1.	Tiền	111		2.536.391.779	11.652.086.004
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.700.957.684</b>	<b>4.610.967.684</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.672.925.369	6.624.506.202
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.971.967.685)	(2.013.538.518)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>262.363.549.226</b>	<b>215.519.063.971</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	219.252.629.641	173.397.467.419
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	36.653.978.294	35.761.053.224
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.456.941.291	6.584.146.550
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	-	(223.603.222)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>242.231.413.467</b>	<b>183.697.393.782</b>



1.	Hàng tồn kho	141	V.8	242.231.413.467	183.697.393.782
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.820.572.673</b>	<b>13.430.207.965</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.929.580.215	4.069.120.983
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	11.890.992.458	9.361.086.982
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>96.375.185.200</b>	<b>167.592.214.866</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>39.019.492.892</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	39.019.492.892
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>62.439.302.793</b>	<b>76.299.612.082</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62.439.302.793	76.249.612.083
	<i>Nguyên giá</i>	222		<i>157.140.781.827</i>	<i>166.800.291.689</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(94.701.479.034)</i>	<i>(90.550.679.606)</i>
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	49.999.999
	<i>Nguyên giá</i>	228		<i>591.604.920</i>	<i>591.604.920</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(591.604.920)</i>	<i>(541.604.921)</i>
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>17.254.466.329</b>	<b>33.836.904.818</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	22.106.645.000	16.377.565.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	5.716.000.000	17.837.523.270
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(10.568.178.671)	(378.183.452)
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.681.416.078</b>	<b>18.436.205.074</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	16.681.416.078	18.436.205.074
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>621.028.070.029</b>	<b>596.501.934.272</b>

**b. Tình hình nợ phải trả**

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>520.618.200.446</b>	<b>486.018.478.289</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>511.368.888.686</b>	<b>429.233.619.401</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	128.107.280.432	123.861.388.841
2.	Phải trả người bán	312	V.17	218.977.143.075	158.325.088.678
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.18	123.591.098.147	114.287.122.959
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	3.756.976.583	4.600.873.009
5.	Phải trả người lao động	315		16.064.031.992	9.383.052.761
6.	Chi phí phải trả	316	V.20	6.589.752.186	11.285.641.522
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	13.762.909.790	7.103.437.356
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	519.696.481	387.014.275
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.249.311.760</b>	<b>56.784.858.888</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	39.056.329.128
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.23	9.052.638.250	17.531.856.250
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		196.673.510	196.673.510
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).**

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đã đề ra.
  - Trong năm 2011, các cuộc họp Hội đồng quản trị thường ký được được tổ chức vào mỗi quý gồm:
    - + Cuộc họp ngày 18 tháng 02 năm 2011 về việc thông qua kết quả SXKD năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2011, thống nhất các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.
    - + Cuộc họp ngày 8 tháng 07 năm 2011 về việc thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2011 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2011.
    - + Cuộc họp ngày 16 tháng 09 năm 2011 về việc thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2011, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2011.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã ra các Nghị quyết phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của mình tạo điều kiện cho hoạt động của Ban điều hành.

- Tăng cường và kiện toàn công tác nhân sự cho Ban điều hành tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD.
- Ban hành bổ sung các Quy trình, quy chế mới theo sát các quy định của pháp luật như: Quy chế mới về quản lý trong hoạt động đầu tư vv.....

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2011 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:

- Ban điều hành Công ty đã rất cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả kinh doanh không bị thua lỗ, vẫn có lãi trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp lâm vào phá sản hiện nay là một kết quả đáng ghi nhận là tốt, Công ty vẫn đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày diễn ra là bình thường.
- Ban điều hành cần tập trung triển khai hơn nữa công tác thu hồi vốn từ các dự án đã thi công xong, đây là một bài toán rất khó khăn trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế về nguồn vốn và tín dụng, tuy nhiên cần lập lộ trình, cơ chế và chi tiết các khoản phải thu và lên kế hoạch cụ thể để thu hồi.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2012 được dự báo tiếp tục là một năm rất khó khăn của nền kinh tế, nguồn vốn tín dụng vẫn sẽ bị thắt chặt, việc này sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Vì vậy Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng hành cùng Ban điều hành công ty để triển khai thực hiện triệt để các biện pháp điều hành, nhằm đạt hiệu quả tối đa trong mỗi chỉ tiêu cụ thể, sau đây là một số biện pháp triển khai thực hiện trong năm 2012 của Hội đồng quản trị:

### a. Vấn đề tài chính:

- *Tập trung thu hồi công nợ:* Cần thành lập Ban thu hồi công nợ, thành phần gồm: Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính làm Trưởng ban, Kế toán trưởng làm Phó ban. Xây dựng cơ chế cho công tác thu hồi công nợ.
- *Sử dụng thiết bị:* Tăng cường quản lý sử dụng thiết bị hiệu quả. Xây dựng quy chế giao thiết bị trực tiếp cho người sử dụng.
- *Công tác đầu tư:* Rà soát lại vấn đề đầu tư thiết bị và đầu tư tài chính cho hiệu quả.
- *Về cắt giảm chi tiêu:* Rà soát lại vấn đề chi tiêu tại Văn phòng công ty và tại công trường các loại chi tiêu không cần thiết và thừa, cụ thể là trong các loại chi tiêu như báo chí, văn phòng phẩm, chi phí công tác, tiếp khách vv.....trên cơ sở vẫn phải đảm bảo đời sống của cán bộ nhân viên.

### b. Vấn đề lựa chọn chủ đầu tư:

Tiến hành chỉ đạo thẩm tra năng lực tài chính của Chủ đầu tư mới đi đến quyết định đầu tư các dự án mới.

### c. Vấn đề Tái cấu trúc doanh nghiệp:

Tập trung quản trị điều hành vào công việc cốt lõi như công trình ngầm, đường, cầu cống. Đơn vị thành viên nào không hiệu quả, sẽ tiếp tục thoái vốn.

### d. Vấn đề nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp:

Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp để bắt kịp với sự thay đổi của thị trường.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

- Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thành viên độc lập/thành viên không điều hành/các thành viên khác	Chức vụ tại tổ chức khác
1	Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch HĐQT	0	0	Không điều hành	Ủy viên HĐQT Tổng cty Vinaconex
2	Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	160.438	2.30%	Điều hành	
3	Lê Văn Trung	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	Điều hành	
4	Dương Thế Huệ	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	Điều hành	

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch	03	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	03	100%	
3	Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	03	100%	
4	Ông Dương Thế Huệ	Ủy viên	02	66,7%	Do đi công tác đột xuất

- Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những công việc chính như sau:
  - + Lập Báo cáo tài chính năm 2011.
  - + Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.
  - + Triển khai công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 82,550 tỷ đồng.
  - + Quyết liệt công tác thu hồi nợ, đảm bảo dòng tiền hoạt động cho Công ty.
  - + Xây dựng kế hoạch tài chính sơ bộ năm 2012 cho Công ty đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, phân đầu giảm tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn.
  - + Chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.
  - + Các công việc khác theo thẩm quyền.
- Nghị quyết và Quyết định

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1011/2011/NQ-HĐQT/VINAVICO	22/07/2011	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2011; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2011.
2	810/2011/NQ-HĐQT/VINAVICO	03/10/2011	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2011; Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2011 sau điều chỉnh.
3	15B/QĐ/VNVC-HĐQT	31/03/2011	Bán một số tài sản cố định.
4	105/QĐ/VINAVICO-HĐQT	10/05/2011	Ủy quyền cho Tổng giám đốc tiến hành thanh lý một số tài sản công ty
5	158/QĐ/VNVC-HĐQT	15/08/2011	Ủy quyền cho Tổng giám đốc tiến hành thanh lý một số tài sản công ty
6	170/2011/QĐ-	12/09/2011	Bán toàn bộ cổ phần tại Công ty cổ phần vật liệu tự dĩnh

	HĐQT/VINAVICO		Việt Nam (SAScoat Vietnam)
7	02/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	27/09/2011	Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010.
8	03/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	27/09/2011	Triển khai chi trả cổ tức năm 2010
9	05/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	30/09/2011	Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010
10	1650A/QĐ- HĐQT/VINAVICO	11/11/2011	Chủ trương đầu tư thiết bị hoàn thiện dự án thủy điện Đa Dâng-Đachomo.
11	1663A/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	15/11/2011	Vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng TMCP Tiên Phong.
12	1682/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	15/11/2011	Vay vốn ngân hàng BIDV
13	1670/NQ/VINAVICO-HĐQT	16/11/2011	Phương án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án thủy điện Đa Dâng; Thiết lập quan hệ tín dụng, vay vốn và sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác tại BIDV
14	29/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	14/12/2011	Vay vốn ngắn hạn tại Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel
15	30/2011/NQ- HĐQT/VINAVICO	15/12/2011	Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

## 2. Ban kiểm soát

- Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban	0	0
2	Lương Thị Nhung	Ủy viên	-	0%
3	Phạm Đình Sơn	Ủy viên	0	0

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- + Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- + Kiểm tra việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- + Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
  - Đánh giá của Ban kiểm soát
 

**Hội đồng quản trị** đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các vấn đề sau:

    - + HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và bất thường theo quy định của điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu điều hành của Công ty.
    - + Các quyết định của HĐQT được thể hiện trong nghị quyết được các thành viên HĐQT ký về cơ bản theo đúng trình tự, đúng thẩm quyền và tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
    - + Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
    - + Ban hành nghị quyết, quyết định, quy chế để ban điều hành triển khai và thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty.
    - + Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.
    - + Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
    - + Tham gia cùng Ban điều hành lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đề ra.

**Ban Giám đốc** đã tích cực trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

    - + Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, tiền vốn, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch và hiệu quả.
    - + Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tuân thủ việc công bố thông tin theo luật Chứng khoán đối với Công ty niêm yết.
    - + Đã tích cực và cố gắng nhiều trong việc điều hành hoạt động SXKD theo chức năng nhiệm vụ quy định của điều lệ Công ty.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

TT	Chức danh	Kế hoạch chi năm 2011		Thực chi năm 2011	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	36.000.000	1	36.000.000
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	1	24.000.000	0	0
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	24.000.000	1	24.000.000
4	Ủy viên Ban kiểm soát	2	24.000.000	2	24.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>5</b>	<b>108.000.000</b>	<b>4</b>	<b>84.000.000</b>

(Nguồn số liệu: Phòng lao động tiền lương)

Năm 2011, Ông Trần Thanh Hải – Ủy viên HĐQT đã thôi không đảm nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo Đơn xin miễn nhiệm chức vụ. Vì vậy số tiền chi trả phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị được giảm đi.



**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

**BAKER TILLY  
A&C**  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 29/2012/BCTC-KT2

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City

Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và **Ban thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính** kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**  
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**  
Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Giám đốc**

**Nguyễn Hoàng Đức**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV  
Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012.

**Kiểm toán viên**

**Phạm Quang Huy**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

5

HÀNG TRƯỞNG

**2. Báo cáo tài chính: Đính Kèm theo Báo cáo này**

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**